

Số: /BC-UBND

Phú Tiến, ngày tháng 10 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022**

***Kính gửi: Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ huyện Định Hoá***

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về Phổ cập Giáo dục, Xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, thủ tục kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Kế hoạch số 32 /KH-BCĐ ngày 27 tháng 1 năm 2022, của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục huyện Định Hóa;

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022, của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục xã Phú Tiến, huyện Định Hóa.

Ban chỉ đạo phổ cập xã Phú Tiến báo cáo kết quả Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

- Phú Tiến là một xã thuần nông, diện tích tự nhiên 1478,6 ha, diện tích canh tác là 429,9 ha.

- Là xã phía nam của huyện Định Hoá, tiếp giáp với các xã: Yên Trạch, Yên Đổ, Ôn Lương của huyện Phú Lương và các xã Bộc Nhiêu, Trung Hội của huyện Định Hoá. Trình độ dân trí trong những năm gần đây đã được nâng lên rõ rệt, tuy nhiên so với mặt bằng chung vẫn còn thấp.

- Kinh tế: Nhân dân chủ yếu sống bằng nghề trồng lúa, trồng chè. Nhìn chung đời sống của nhân dân còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo tương đối cao (21,1%) nên khả năng đầu tư cho giáo dục còn hạn chế. Tuy nhiên, những năm gần đây nhờ có chương trình 135 của chính phủ nên việc đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà trường của địa phương trong đó có trường THCS đã nhận được sự quan tâm đầu tư cho giáo dục của chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh có khá hơn, nhưng so với yêu cầu chung của xã hội vẫn còn ở mức khiêm tốn.

## **1. Thuận lợi**

Công tác PCGD-XMC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp đồng bộ của các ban ngành, đoàn thể trong công tác xã hội hoá giáo dục.

Các trường được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất ngày càng khang trang bằng nhiều nguồn vốn, trang thiết bị, đồ dùng dạy học được cung ứng tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của hoạt động dạy và học.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công kiêm nhiệm công tác phổ cập luôn nhiệt tình công tác, với tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác PCGD-XMC được duy trì, giữ vững và từng bước nâng cao về chất lượng.

## **2. Khó khăn**

Là một xã thuộc chương trình 135, nền sản xuất chủ yếu nông - lâm nghiệp, điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn nên việc đầu tư cho giáo dục còn ít. Học sinh dân tộc thiểu số chiếm đa số nên nhận thức có phần hạn chế, chưa mạnh dạn trao đổi, xây dựng bài học, tham gia các hoạt động tập thể nhất là các lớp đầu mỗi bậc học.

Địa bàn dân cư rộng, giao thông đi lại khó khăn, một số học sinh ở các thôn xa trường, chưa có cầu qua suối, nên học sinh còn nghỉ học nhiều vào những khi trời mưa to, lũ lớn, trời rét đậm.

Một số phụ huynh học sinh có tâm lý phó mặc việc giáo dục con em mình cho nhà trường, huy động trẻ ra lớp không ổn định (bậc Mầm Non); giám sát, kèm cặp thời gian học ở nhà nên học kém, tính toán còn yếu (bậc Tiểu học), dễ bị lôi kéo làm điều không tốt, cũng là nguyên nhân dẫn đến bỏ học thường ở bậc THCS.

## **II. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHỔ CẬP GIÁO DỤC XMC**

### **1. Thành lập ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

Đảng uỷ, HĐND, UBND cùng với sự tham mưu của Ban giám hiệu các nhà trường đã thực sự quan tâm đến vấn đề phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. UBND xã đã thường xuyên kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm, Ban chỉ đạo đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Duy trì, giữ vững và nâng cao tỷ lệ phổ cập giáo dục, xóa mù của xã.

### **2. Tiến hành điều tra:**

Ban chỉ đạo sau khi kiện toàn đã họp phân công nhiệm vụ cho các thành viên và giao cho BGH trường THCS Phú Tiến chịu trách nhiệm điều tra cụ thể trình độ học vấn của địa phương với yêu cầu chính xác, số liệu trùng khớp giữa các loại hồ sơ.

\* Xã Phú Tiến gồm 6 xóm, nhà trường đã phân công giáo viên trực tiếp đi điều tra các xóm cụ thể như sau:

| <b>XÓM</b> | <b>GVTHCS</b>                       | <b>GVTH</b>                               | <b>GVMN</b>                              | <b>Ghi chú</b> |
|------------|-------------------------------------|---|--|----------------|
| Đồng Tiến  | Mai Thị Thúy Nga                    | Nguyễn Thị Đoan<br>Nguyễn Thị Thu Hiền    | Lê Thị Hồng<br>Lăng Thị Huyền Sâm        |                |
| Lương Tiến | Phạm Kim Dung                       | Ma Thị Liên                               | Ma Thị Thoa<br>Đường Thị Quỳnh           |                |
| Hợp Tiến   | Thái Thị Minh<br>Nguyễn Thị Huyền   | Lê Quỳnh Vân<br>Nguyễn Thị Thanh<br>Hương | Nông Thị Thắm<br>Lê Thị Mỹ Thanh         |                |
| Phúc Tiến  | Phan Thị Kim Nhị                    | Đinh Hạnh Loan                            | Lưu Thị Hồng Huệ<br>Hoàng Thị Lan Phương |                |
| Tân Tiến   | Đinh Thị Thanh Hảo<br>Nông Văn Bình | Nguyễn Thị Doa<br>Chu Minh Thủy           | Trần Thị Tâm<br>Phan Thúy Lan            |                |
| Quyết Tiến | Phùng Thị Tiến                      | Nguyễn Thị Hằng<br>Hoàng Thị Thu          | Hoàng Thị Trang<br>Nguyễn Thị Linh       |                |

### **3. Các điều kiện phục vụ cho công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

**3.1. Về mạng lưới trường học:** Trên địa bàn xã Phú Tiến có 03 trường được phân bố hợp lý đảm bảo học sinh đi học thuận lợi, bao gồm: Trường Mầm non, Tiểu học và trường THCS. Với quy mô mạng lưới trường đạt chuẩn Quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt công tác PCGD -XMC.

#### **3.2. Việc huy động đối tượng PCGD-XMC ra lớp**

Hàng năm, Ban chỉ đạo PCGD-XMC xã Phú Tiến luôn quan tâm, giúp đỡ, cùng với các nhà trường phối hợp thực hiện tốt việc huy động trẻ Mầm non 5 tuổi ra lớp đạt 99% trở lên, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và 11 tuổi hoàn thành CTTH vào lớp 6 đạt trên 99%. Các độ tuổi theo từng cấp học luôn đảm bảo duy trì sĩ số, đối tượng có nguy cơ bỏ học do hoàn cảnh khó khăn được Ban chỉ đạo cùng với nhà trường tạo điều kiện tốt nhất để các em được đến trường.

#### **3.3. Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:**

Đội ngũ nhà giáo luôn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trình độ đạt chuẩn 100%. Các thầy, cô giáo trẻ, nhiệt tình, yêu nghề, mèn trẻ, tử tưởng an tâm công tác, hết lòng vì học sinh thân yêu. Nhiều thầy cô giáo đạt giáo viên dạy giỏi cấp

huyện, tỉnh. Vì vậy, chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn xã ngày càng được nâng cao, chất lượng, tỉ lệ PCGD-XMC vững chắc.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, có đủ về số lượng, có năng lực công tác. Được đào tạo về lý luận chính trị, có trình độ từ Trung cấp lý luận chính trị. Cán bộ quản lý các nhà trường có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt. Do đó việc sử dụng phần mềm PCGD-XMC là một công cụ hỗ trợ đắc lực giúp Ban chỉ đạo thực hiện tốt công tác PCGD-XMC năm 2022.

### ***3.4. Về xây dựng cơ sở vật chất trường học:***

Được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo Đảng ủy-HĐND-UBND các cấp. Cơ sở vật chất các trường học luôn được quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị hàng năm. Vì vậy, trường Tiểu học đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2007, trường THCS đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2014, trường Mầm non được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2021

### ***3.5. Phối hợp với các ban ngành:***

Ban chỉ đạo PCGD-XMC xã luôn chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân hiểu mục đích, ý nghĩa, vai trò quan trọng của công tác PCGD-XMC. Chính vì vậy, việc huy động trẻ ra lớp, công tác tuyển sinh đầu cấp, duy trì sĩ số luôn được đảm bảo. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, tỉ lệ học sinh giỏi hàng năm đều tăng, tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp đạt nhiều giải cao. Đó là động lực và là tiền đề quan trọng để khuyến khích phụ huynh tạo điều kiện cho con em được đến trường đầy đủ.

Hàng năm, các nhà trường phối hợp với Ban văn hóa, đoàn thanh niên xã tổ chức các hoạt động vui xuân, ngày thành lập đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, tổ chức Tết thiếu nhi 01/6, tết Trung thu. Hội khuyến học xã hàng năm đều tổ chức biểu dương, khen thưởng học sinh giỏi... Thông qua các hoạt động tập thể giúp học sinh phấn khởi, hăng hái thi đua học tập đầy đủ, chuyên cần, không bỏ học.

## **4. Kết quả đạt được**

### **4.1. Kết quả thực hiện các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi;**

**4.1.1 Tiêu chuẩn trẻ em;** Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP (Có biểu bảng số liệu kèm theo).

- Tổng số huy động trẻ 5 tuổi (Năm học 2022 - 2023): 73/73 Tỷ lệ: 100%.

+ Tổng số trẻ khuyết tật: 01 cháu; Trẻ khuyết tật học hòa nhập: 01 cháu

Số trẻ học tại địa bàn: 63 cháu; Trẻ ở địa bàn học trái tuyến tại địa bàn khác: 10 cháu; trẻ nơi khác đến học nhờ: 05 cháu

- Tổng số trẻ 5 tuổi HTCTGDMN (Năm học 2021-2022): 50/50 Tỷ lệ: 100%

+ Tổng số trẻ khuyết tật: Không; Trẻ khuyết tật học hòa nhập: Không

Số trẻ học tại địa bàn: 48 cháu; Trẻ ở địa bàn học trái tuyến tại địa bàn khác: 02 cháu; trẻ nơi khác đến học nhờ: 02 cháu.

- Trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày: 50/ 50; Tỷ lệ: 100%

- Thực hiện chế độ chính sách (*số lượng, tỷ lệ trẻ em trong diện chính sách được hưởng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ ăn trưa*): Tổng số trẻ được hưởng chế độ: 31/ 73 cháu = 42,5%

- Hỗ trợ chi phí học tập: 24/ 73 cháu

- Miễn giảm học phí: 31/ 73 cháu

- Ăn trưa: 31/ 73 cháu

- Chế độ khuyết tật: 01 / 73 cháu

**1.2. Điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Theo quy định tại Thông tư số 07/TT-BGDĐT (có biểu bảng số liệu kèm theo).**

### **1.2.1. Cán bộ quản lý: 02**

| Chức danh       | Họ và tên          | Trình độ đào tạo | Trình độ chính trị |
|-----------------|--------------------|------------------|--------------------|
| Phó hiệu trưởng | Lý Thị Cảnh        | Đại học          | Trung cấp          |
| Phó hiệu trưởng | Hoàng Thị Hồng Anh | Đại học          | Trung cấp          |

### **1.2.2. Đội ngũ giáo viên:**

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 27 trong đó; giáo viên: 18 nhân viên 07.

- Trình độ đào tạo (*số lượng, tỷ lệ*): Đạt chuẩn: 17 giáo viên, tỷ lệ 94,4%; trong đó, trên chuẩn: 15 giáo viên; tỷ lệ : 88,3%

- Giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp: 15 giáo viên

\* Giáo viên dạy lớp 5 tuổi:

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên/ lớp 5 tuổi: 04 giáo viên; Tỷ lệ/lớp: 2/1 lớp.

- Trình độ đào tạo (*số lượng, tỷ lệ*): Đạt chuẩn: 04 giáo viên trong đó, trên chuẩn: 04 giáo viên; tỷ lệ 100%

- Hồ sơ sổ sách của giáo viên: 04/04 bộ thực hiện đảm bảo theo quy định, xếp loại tốt 04/04 bộ; Tỷ lệ: 100%

- Thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên: 04/04 = 100% giáo viên được hưởng chế độ chính sách theo quy định của nhà nước,

#### **4.1.2. Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.**

- Trường có mạng lưới cơ sở GD thực hiện PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi theo quy hoạch được xây dựng ở khu trung tâm, giao thông bảo đảm đưa đón trẻ thuận lợi, an toàn;

- Số phòng học (Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ) cho lớp mẫu giáo 5 tuổi: 02 phòng, đạt tỷ lệ 01 phòng học/lớp; phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi được xây kiên cố 02/02 phòng; tỷ lệ 100%, đảm bảo an toàn, trong đó có phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích tối thiểu 1,5m<sup>2</sup>/trẻ; phòng học đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè.

- Có 02/02 lớp mẫu giáo 5 tuổi có đủ đồ dùng, đồ chơi, TB dạy học tối thiểu.

- Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

#### **4.2. Kết quả thực hiện phổ cập Giáo dục tiểu học.**

##### **4.2.1. Công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp:**

Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1 (năm học 2022 - 2023): 50/50; đạt tỷ lệ : 100%

- Tổng số trẻ 11 tuổi (sinh năm 2011): 55, khuyết tật 02

- Tổng số trẻ 11 tuổi phải phổ cập: 53

- Tổng số trẻ 11 tuổi đã HTCTTH: 53/53 Đạt tỷ lệ: 100%.

- Tổng số trẻ 11 tuổi đang học các lớp trong trường: 01 em khuyết tật; (Lớp 5: 01 em khuyết tật)

##### **4.2.2. Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên, nhân viên:**

###### **4.2.2.1. Cán bộ quản lý: 02**

| Chức danh       | Họ và tên       | Trình độ đào tạo | Trình độ chính trị |
|-----------------|-----------------|------------------|--------------------|
| Hiệu trưởng     | Lê Thị Hồng     | Đại học          | Trung cấp          |
| Phó hiệu trưởng | Nguyễn Thị Hằng | Đại học          | Trung cấp          |

###### **4.2.2.2. Đội ngũ giáo viên:**

- Tổng số GV: 19, trong đó: Biên chế: 12; Hợp đồng ĐMK: 05; HĐ (NQ14: 01; HĐ dân chi trả: 01; tỉ lệ GV/lớp: 17/11 đạt tỷ lệ 1,5

- Trong đó: + Nữ: 17

+ Người dân tộc: 12

+ Trình độ đào tạo: (Đại học: 14; tỉ lệ: 74%; Cao đẳng: 05; tỉ lệ: 26% )

+ Đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp: 19/19; tỉ lệ: 100%

- Giáo viên đào tạo chuyên:
- + Âm nhạc: 01
- + Thể dục: 01
- + Tin học: 01
- + Ngoại ngữ: 01(Đạt chuẩn B2: 01)
- + GV tổng phụ trách Đội: 01( kiêm nhiệm)

#### 2.2.3. Nhân viên:

- Kế toán: 01; trình độ đào tạo: Đại học.
- Y tế, thủ quỹ: 01; trình độ đào tạo: Trung cấp

2.2.4. Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ tại địa bàn được phân công: Tất cả giáo viên được phân công theo dõi các địa bàn, có danh sách đính kèm hồ sơ phổ cập.

#### 4.2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Mạng lưới trường, lớp: Đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi.

- Số điểm trường: 0; Số lớp: 11; Số học sinh: 314
- Số phòng học: 11; Trên cấp 4: 8; Cấp 4: 03;
- Tỉ lệ phòng học/lớp: 1/1
- Các phòng được XD đảm bảo an toàn, ấm về mùa đông, thoáng về mùa hè.
- Các phòng chức năng:
- + Văn phòng (phòng Hội đồng): 01
- + Phòng hiệu trưởng: 01
- + Phòng Phó hiệu trưởng: 01
- + Phòng Thiết bị giáo dục: 01
- + Phòng Thư viện: 01
- + Phòng Y tế học đường: 01
- + Phòng Truyền thông và hoạt động Đội: 01
- + Phòng Âm nhạc: 0
- + Phòng Tin học: 01
- + Hỗ trợ tối thiểu học sinh khuyết tật: 0

Các phòng có đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy học: 11/11

- Nhà bảo vệ: 01

- Đánh giá về sân chơi: 1426m<sup>2</sup>, đủ diện tích, đảm bảo chất lượng.
- Đánh giá về sân tập: 700 m<sup>2</sup>, an toàn, đáp ứng được yêu cầu tập luyện của học sinh an toàn. Được sử dụng thường xuyên.
- Bàn ghế học sinh: 160 bộ - Loại 2 chỗ ngồi đúng quy cách.
- Các phương tiện khác: Bộ thiết bị đồng bộ dạy học: 5; Tivi: 05; Máy tính: 19; Thiết bị nghe nhìn: 03; Máy chiếu Projecter: 02; Thiết bị khác: bảng lớp: 11; bàn ghế giáo viên: 11 bộ.
- Hệ thống thoát nước: Có, đảm bảo.
- Công trình vệ sinh đảm bảo vệ sinh dành riêng cho giáo viên: 02, học sinh: 02;
- Nước sạch: có hệ thống nước sạch sử dụng (giếng khoan)

### **4.3. Kết quả thực hiện các tiêu chuẩn phổ cập THCS**

#### **4.3.1 Huy động**

- Đơn vị xã Phú Tiến đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3
- Tỷ lệ trẻ 6 tuổi đi học lớp 1 đạt: 50/50 em , tỉ lệ 100 %.
- Tỷ lệ % trẻ (11- 14) tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt: 208/208 em , tỉ lệ 100%.
- Tỉ lệ % HS tốt nghiệp hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 (2 hệ) đạt : 53/53em ,tỉ lệ 100 %.(Trong đó 53 hs đúng độ tuổi sinh năm 2011, tỉ lệ 100 %)
- Tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS năm học 2021 - 2022 đạt: 49/49 em tỉ lệ 100 %.
- Tổng số đối tượng trong độ tuổi 15 - 18 có bằng tốt nghiệp THCS đạt: 148/155 em, tỉ lệ 95,48%.
- Tổng số học sinh khuyết tật độ tuổi 11 - 14: 02; Học sinh khuyết tật đang học tại trường 02.

#### **4.3.2. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên, cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở có:**

##### **4.3.2.1. Cán bộ quản lý:02**

| Chức danh   | Họ và tên       | Trình độ đào tạo | Trình độ chính trị |
|-------------|-----------------|------------------|--------------------|
| Hiệu trưởng | Thái Hoa Sinh   | Đại học          | Trung cấp          |
| Hiệu phó    | Trần Trung Kiên | Đại học          | Trung cấp          |

##### **4.3.2.2. Đội ngũ giáo viên:**

- Tổng số GV: 16; biên chế: 9 ; hợp đồng: 7 ; tỉ lệ GV/Lớp: 1,9



- Trong đó: + Nữ: 13 + Người dân tộc: 10
- + Trình độ đào tạo: Đại học: 14 tỉ lệ 87,5% ; Cao đẳng: 02 tỉ lệ: 12,5%
- + Đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp: 16/16,tỉ lệ 100%
- Giáo viên đào tạo chuyên:
  - + Âm nhạc: 0 ; + Mỹ thuật 01; Tin học: 0
- + Ngoại ngữ: 02 (Đạt chuẩn B2: Chưa đạt)
- + GV tổng phụ trách Đội: 01 (Kiêm nhiệm)

### **3.2.3. Nhân viên:**

- Kế toán, văn thư: 01 trình độ đào tạo: Trung cấp (chuyên trách)
- Y tế, thủ quỹ: 01 trình độ đào tạo: Trung cấp (chuyên trách)
- Thư viện thiết bị: 01 trình độ đào tạo: Trung cấp (chuyên trách)

2.2.4. Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ tại địa bàn được phân công: Đỗ Ngọc Xuân – GV THCS trường Phú Tiến.

### **2.2.5. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Mạng lưới trường, lớp: Đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi.

- Số điểm trường: 01; Số lớp: 08; Số học sinh: 213
- Số phòng học: 08; Trên cấp 4: 08; Cấp 4: 0 ; Dưới cấp 4: 0
- Tỉ lệ phòng học/lớp: 1/1
- Các phòng chức năng:
  - + Văn phòng ( phòng Hội đồng): 01
  - + Phòng hiệu trưởng: 01
  - + Phòng phó hiệu trưởng: 01
  - + Phòng Thiết bị giáo dục: 01
  - + Phòng Thư viện: 01
  - + Phòng Y tế học đường: 01
  - + Phòng Truyền thống và hoạt động Đội: 01
  - + Phòng Âm nhạc: 01
  - + Phòng Tin học: 01

Các phòng có đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy học: Phòng học bộ môn hóa , vật lý, sinh.

- Nhà bảo vệ: 01

- Đánh giá về sân chơi: 700 m<sup>2</sup>, đủ diện tích, đảm bảo chất lượng.
- Đánh giá về sân tập: 700 m<sup>2</sup>, an toàn, đáp ứng được yêu cầu tập luyện của học sinh an toàn. Được sử dụng thường xuyên.
- Bàn ghế học sinh : 110 bộ ( Loại 2 chỗ ngồi )
- Các phương tiện khác: Bộ thiết bị đồng bộ dạy học: Ti vi 04 ; Máy tính : 15 bộ; Thiết bị nghe nhìn: 01 ; Máy chiếu Projecter: 01; Thiết bị khác: 12 bảng ,08 bộ bàn ghế giáo viên.
- Hệ thống thoát nước: Có mương thoát nước.
- Công trình vệ sinh đảm bảo vệ sinh dành riêng cho giáo viên, học sinh, riêng cho nam, nữ: GV: 01; HS: 02
- Nước sạch: 01 giếng khoan

#### 4.4. Công tác Xóa mù chữ

##### 4.4.1. Thống kê tỉ lệ người biết chữ theo các độ tuổi

| Độ tuổi    | Dân số | Biết chữ | Tỉ lệ % | Mù chữ | Tỉ lệ % | Khuyết tật | Ghi chú |
|------------|--------|----------|---------|--------|---------|------------|---------|
| Từ 15 - 25 | 442    | 442      | 100     | 0      | 0       | 0          |         |
| Từ 15 - 35 | 1048   | 1048     | 100     | 0      | 0       | 0          |         |
| Từ 15 - 60 | 2220   | 2220     | 100     | 0      | 0       | 0          |         |
| Tổng số    | 2220   | 2220     | 100     | 0      | 0       | 0          |         |

- Tổng dân số trong nhóm tuổi 15 - 60 là 2.220 người, trong đó:
- + Số người biết chữ trong độ tuổi là: 2220 người, tỉ lệ 100%;
- + Số người mù chữ là: 0

##### ***Đạt tiêu chuẩn phổ cập GDXMC mức độ 2***

#### 5. Đánh giá chung về hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD-XMC trong năm 2022:

##### ***\*Ưu điểm:***

Đã kịp thời tham mưu với UBND xã ban hành Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC năm 2022, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên (bằng văn bản) để có cơ sở thực hiện tốt công tác PCGD-XMC. Đồng thời, thành lập bộ phận thường trực Ban chỉ đạo PCGD-XMC là lãnh đạo các trường học, chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo về công tác PCGD-XMC.

Ban chỉ đạo PCGD - XMC đã xây dựng kế hoạch thực hiện công tác PCGD-XMC kịp thời, đảm bảo khoa học, có lộ trình cụ thể, thời điểm bắt đầu điều tra, tổng hợp, xử lý số liệu, lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định và lưu trữ

Luôn chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân hiểu mục

đích, ý nghĩa, vai trò quan trọng của công tác PCGD-XMC. Vì vậy, việc huy động trẻ ra lớp, công tác tuyển sinh đầu cấp, duy trì sĩ số được đảm bảo. Đó là cơ sở vững chắc để thực hiện tốt PCGD - XMC.

Định kỳ họp Ban chỉ đạo để đánh giá kết quả đã thực hiện, họp đột xuất nếu có sự việc phát sinh. Có sơ kết, tổng kết công tác PCGD-XMC hằng năm, biểu dương, khen thưởng kịp thời cá nhân, tập thể có thành tích tốt nhất.

**\*Hạn chế:**

Các thành viên Ban chỉ đạo kiêm nhiệm nhiều công việc quan trọng của địa phương, nên thời gian còn hạn chế khi tham gia các hoạt động PCGD -XMC.

Trình độ dân trí, nhận thức của một bộ phận nhân dân không đồng đều, nên Ban chỉ đạo PCGD-XMC gặp không ít khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ đến trường, tuyển sinh, duy trì sĩ số.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XMC**

#### **1. Biện pháp củng cố kết quả đã đạt được**

Tăng cường sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, Ban chỉ đạo PCGD-XMC chủ động xây dựng kế hoạch từng năm nhằm phấn đấu giữ vững và nâng cao chất lượng, tỉ lệ đạt PCGD-XMC.

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kiên cố hoá trường học, các phòng học chức năng với trang thiết bị hiện đại. Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia.

Huy động và duy trì trẻ 5 tuổi ra lớp, nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh đầu cấp, duy trì sĩ số đạt 98% trở lên.

Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục. Nâng cao ý thức của mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc xã về trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục nói chung, công tác PCGD-XMC nói riêng.

Đối với các nhà trường chủ động tham mưu kịp thời với các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, đề xuất các vướng mắc và cùng tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện các mục tiêu PCGD-XMC. Có kế hoạch và biện pháp cụ thể phối hợp tốt với chính quyền thôn, xóm, bản tuyên truyền và nâng cao nhận thức của nhân dân, quan tâm chăm lo cho việc học hành của con em mình nhằm chống bỏ học.

Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác PCGD - XMC và công tác xã hội hoá giáo dục, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của Hội khuyến học và Ban đại diện hội cha mẹ học sinh trong nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với ban văn hóa, mặt trận tổ quốc, các ngành, đoàn thể gắn việc tích cực tham gia học tập của học sinh với các phong trào thi đua xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, động viên, khen thưởng kịp thời các gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, học sinh đạt thành tích cao trong học tập.

Tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp, hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng nhằm phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục học lên Đại học, Cao đẳng, TCCN hoặc dạy nghề.

## **2. Các giải pháp cơ bản trong năm 2023**

Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục và công tác tuyên truyền PCGD - XMC, tạo điều kiện cho các em vừa học tập, vừa vui chơi giải trí, ngăn chặn việc bỏ học, giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được theo học đầy đủ.

Bổ sung, cập nhật kịp thời số liệu hàng năm về PCGD - XMC.

Tăng cường công tác kiểm tra, động viên khen thưởng cá nhân tập thể có thành tích trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, vận động học sinh đến trường, có tâm huyết với công tác PCGD-XMC, uốn nắn kịp thời những sai sót trong việc thực hiện công tác PCGD-XMC.

Kiên quyết thực hiện duy trì sĩ số, tuyển sinh đầu cấp, vận động học sinh bỏ học ra lớp để thực hiện tốt công tác PCGD-XMC cho những năm tiếp theo và nâng cao tỷ lệ, mức độ đạt chuẩn.

Thường xuyên phối hợp, trao đổi với phụ huynh học sinh tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian học tập cho các em ở nhà cũng như ở trường, tăng cường học phụ đạo đối với học sinh có học lực yếu, kém. Nhằm nâng cao chất lượng thực tế đối với học sinh sau khi tốt nghiệp THCS, vào học THPT hoặc tương tiếp tục đi học.

## **3. Đề xuất, kiến nghị**

Đối với địa phương, lãnh đạo huyện, lãnh đạo ngành, tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt trong công tác phổ cập của các bậc học, nhằm duy trì vững chắc và ngày càng nâng cao tỷ lệ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Ban chỉ đạo PCGD-XMC xã Phú Tiến đề nghị cấp có thẩm quyền quản lý hệ thống phần mềm nâng cấp hoạt động để các đơn vị thực hiện công tác PCGD-XMC hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo công tác PCGD - XMC năm 2022 và phương hướng năm 2023 của ban chỉ đạo PCGD - XMC xã Phú Tiến.

### **Nơi nhận:**

- BCĐ PCGD huyện Định Hóa (B/c)
- Phòng GDĐT(B/c)
- UBND xã Phú Tiến (T/h)
- Trường THCS Phú Tiến (T/h)
- Lưu VP

**TM.BAN CHỈ ĐẠO**  
**TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Anh Đức**



